

BẢN TIN HÀNG NGÀY

23 Tháng 01 2026



Nhóm cổ phiếu nhà nước tiếp tục điều chỉnh

- Vn-Index tăng khá tốt đầu phiên sáng, sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 12 điểm
- VIC VHM VRE VPL đều tăng tốt, nhờ thông tin tích cực từ đại hội Đảng 14
- Nhóm chứng khoán cũng tăng điểm nhẹ, nhưng chỉ là sự dịch chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành theo từng ngày
- Các cổ phiếu nhà nước tiếp tục điều chỉnh trong ngày hôm nay, trong đó BSR BCM thậm chí giảm sàn, và nhiều mã giảm rất mạnh như POW GAS PVS PVD
- Đáng chú ý VJC: chỉ tăng nhẹ khoảng 1% trong suốt cả ngày, bỗng chốc đóng cửa giá trần trong phiên ATC
- Đa phần nhóm ngành khác giảm điểm như ngân hàng, dầu khí, bất động sản, dệt may, khu công nghiệp, phân bón, điện, cảng biển
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 5.5% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

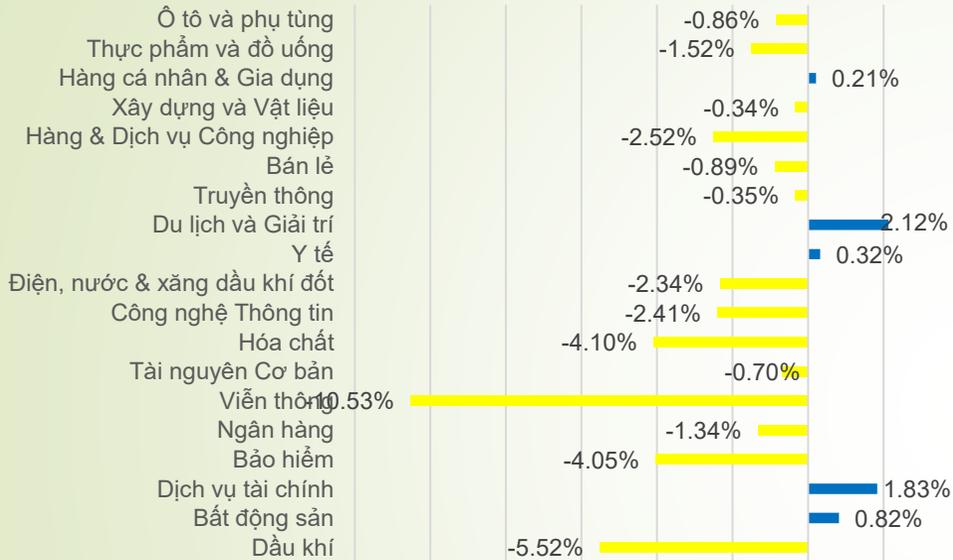


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,870.8	253.0	127.1
(+/-)	-11.94	-5.74	-0.1
(%)	-0.63%	-2.12%	-0.08%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	832	77	78
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	27,100	1,499	897
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(205)	6	3
Số mã tăng	81	52	95
Số mã giảm	251	118	123
Số mã giá không đổi	47	48	124

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	28.60	1.91
2	Nguyên vật liệu	17.05	1.73
3	Công nghiệp	13.10	2.12
4	Hàng Tiêu dùng	17.36	2.62
5	Dược phẩm và Y tế	18.17	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.23	4.25
7	Viễn thông	37.29	9.49
8	Tiện ích Cộng đồng	16.53	2.15
9	Tài chính	25.85	2.77
10	Ngân hàng	10.78	1.77
11	Công nghệ Thông tin	19.27	3.94

- Thị trường giảm điểm hôm nay theo chúng tôi là hết sức bình thường: các cổ phiếu vốn nhà nước thì đã tăng quá cao trước đó, trong khi vùng kháng cự 1,900 điểm rõ ràng là mạnh, lực cầu rõ ràng sẽ suy giảm
- Tuy vậy, phiên giảm điểm hôm nay cũng không phải là xấu: thanh khoản giảm cho thấy áp lực bán không quá lớn, đây được đánh giá là phiên điều chỉnh bình thường.
- Nhóm chứng khoán tăng điểm cũng là tín hiệu tích cực, cho thấy dòng tiền vẫn đang luân chuyển tìm cơ hội đầu tư, chưa rời bỏ thị trường
- Nhà đầu tư chờ mua vào trong thứ 2 hoặc thứ 3 tuần sau. Vùng mua là khoảng 1,850-1,860 điểm
- Cổ phiếu ưu tiên trước mắt vẫn là cổ phiếu nhóm nhà nước: VCB BID PLX GAS VGI BVH PLX PVD PVS GVR. Đây mới là nhịp điều chỉnh đầu tiên, thường thì nhịp tăng thứ 2 mới là nhịp tăng mạnh nhất của sóng.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	1.39%	VIC	2.67%	VCI	2.13%	HAG	0.56%	VGC	1.26%	HPG	-0.37%	PGV	1.56%	DGC	0.14%
HDB	1.37%	VRE	1.73%	DSE	2.02%	ANV	0.37%	CTD	-0.53%	NKG	-0.65%	CHP	1.25%	VFG	-0.89%
ACB	0.80%	VHM	1.66%	ORS	1.51%	PAN	0.35%	BMP	-1.06%	HSG	-1.80%	TDM	0.89%	DPR	-1.34%
EIB	0.67%	KOS	0.00%	VND	1.04%	SBT	0.21%	VCG	-1.30%	DHC	-1.87%	PGD	-0.21%	AAA	-1.36%
MBB	0.00%	SIP	-0.17%	VDS	0.86%	VCF	0.00%	HHV	-1.55%	PTB	-2.68%	VSH	-0.23%	PHR	-2.81%
SHB	0.00%	SJS	-0.52%	TVS	0.35%	KDC	-0.20%	CII	-2.87%	ACG	-2.90%	SHP	-0.29%	CSV	-4.21%
VIB	-0.28%	KDH	-1.37%	HCM	0.00%	ASM	-0.93%	CTR	-3.03%			GEG	-0.33%	DCM	-5.01%
SSB	-0.28%	CRE	-1.50%	SSI	0.00%	MSN	-1.13%	PC1	-3.11%			REE	-0.63%	DPM	-5.03%
OCB	-0.42%	VPI	-1.62%	BCG	0.00%	DBC	-1.57%	HTI	-4.28%			NT2	-1.14%	GVR	-5.38%
TPB	-0.86%	IJC	-1.81%	DSC	-0.32%	BAF	-1.66%					PPC	-1.46%		
NAB	-1.02%	SZC	-2.04%	CTS	-0.45%	FMC	-1.71%					TMP	-1.53%		
MSB	-1.19%	PDR	-2.20%	AGR	-0.61%	MCM	-1.82%					HNA	-1.59%		
STB	-1.42%	NVL	-2.34%	FTS	-0.76%	SAB	-2.57%					BWE	-2.16%		
LPB	-2.08%	HDG	-2.41%	BSI	-0.89%	VHC	-2.96%					GAS	-3.82%		
CTG	-2.26%	DXG	-2.86%	VIX	-1.22%	BHN	-3.04%					POW	-6.08%		
BID	-2.31%	KBC	-2.94%			VNM	-5.22%								
VPB	-2.40%	DIG	-3.01%												
VCB	-3.38%	QCG	-3.08%												
		DXS	-3.22%												
		NLG	-3.57%												
		TCH	-4.36%												
		HDC	-4.39%												
		BCM	-6.98%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	STB	HOSE	327.07	74.78	252.29
2	PLX	HOSE	138.28	40.29	97.99
3	ACB	HOSE	152.55	61.14	91.41
4	GMD	HOSE	108.06	22.78	85.27
5	IDC	HNX	85.15	5.45	79.70
6	BID	HOSE	118.76	49.08	69.69
7	SSI	HOSE	94.47	26.79	67.68
8	DGC	HOSE	70.61	4.82	65.79
9	HPG	HOSE	96.70	41.13	55.57
10	GVR	HOSE	66.78	12.45	54.33
11	VND	HOSE	47.02	7.27	39.75
12	KBC	HOSE	42.58	4.87	37.71
13	MWG	HOSE	140.39	104.84	35.55
14	BVH	HOSE	37.82	8.54	29.28
15	VCI	HOSE	65.65	36.86	28.79

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VCB	HOSE	165.11	515.25	- 350.14
2	VHM	HOSE	93.83	263.09	- 169.26
3	CTG	HOSE	25.01	150.35	- 125.34
4	VPB	HOSE	23.51	111.92	- 88.41
5	BSR	HOSE	9.04	87.20	- 78.16
6	NVL	HOSE	0.89	66.77	- 65.88
7	TCH	HOSE	0.02	52.60	- 52.58
8	NLG	HOSE	12.48	56.74	- 44.26
9	SHS	HNX	2.50	38.76	- 36.27
10	DXG	HOSE	1.95	36.13	- 34.18
11	CEO	HNX	3.96	37.65	- 33.69
12	HCM	HOSE	11.21	43.28	- 32.06
13	HDC	HOSE	1.27	31.85	- 30.59
14	HDB	HOSE	13.91	43.35	- 29.44
15	BCM	HOSE	11.39	37.09	- 25.69

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	64.44	-1.23%	1.07%	5.90%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.56	-1.75%	0.81%	3.73%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,936.20	2.16%	6.93%	14.12%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,125	0.00%	-0.02%	0.02%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,381	0.00%	-0.02%	0.02%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,700	0.00%	1.52%	-0.45%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.78%	-0.06%	-1.33%	1.01%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.24%	0.00%	0.09%	3.24%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.30%	0.00%	0.01%	3.30%

Fitch nâng xếp hạng nợ dài hạn có bảo đảm của Việt Nam lên BBB-

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings đã chính thức nâng mức đánh giá đối với các công cụ nợ có bảo đảm ưu tiên dài hạn của Việt Nam từ BB+ lên BBB-.

VinaCapital: Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 có thể đạt 10% nhờ ba trụ cột chính

Theo VinaCapital, Chính phủ vẫn còn dư địa chính sách để hỗ trợ tăng trưởng, GDP Việt Nam có thể tăng khoảng 10% trong năm 2026 nhờ ba trụ cột gồm: Tiêu dùng nội địa dần phục hồi, đầu tư hạ tầng gắn với bất động sản và xuất khẩu sang Mỹ tiếp tục giữ đà ổn định.

Đại hội Đảng lần thứ XIV: Petrovietnam (PVN) được xác định là 'nòng cốt' chuyển đổi kép

Trong bối cảnh Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Petrovietnam được kỳ vọng không chỉ duy trì vai trò truyền thống mà còn trở thành hạt nhân kiến tạo hệ sinh thái năng lượng mới, xanh hơn, thông minh hơn.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

DIC Corp ước lãi đột biến trong năm 2025, tăng 400% so với năm trước

LNTT quý 4 đạt 550 tỷ, và cả năm 2025 đạt 826 tỷ; tăng lần lượt 2 lần và 5 lần so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh ấn tượng của DIC Corp trong quý 4 chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng thành công một phần dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Đại Phước.



Cổ đông ngoại muốn sang tay gần 126 triệu cổ phiếu VNM

Platinum Victory đăng ký bán toàn bộ 125,76 triệu cổ phiếu VNM, tương ứng 6,02% vốn điều lệ. Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh trong giai đoạn từ 28/1 đến 26/2. Nếu thành công, Jardine Cycle & Carriage sẽ chính thức rút khỏi Vinamilk sau hơn 8 năm gắn bó với vai trò cổ đông lớn.



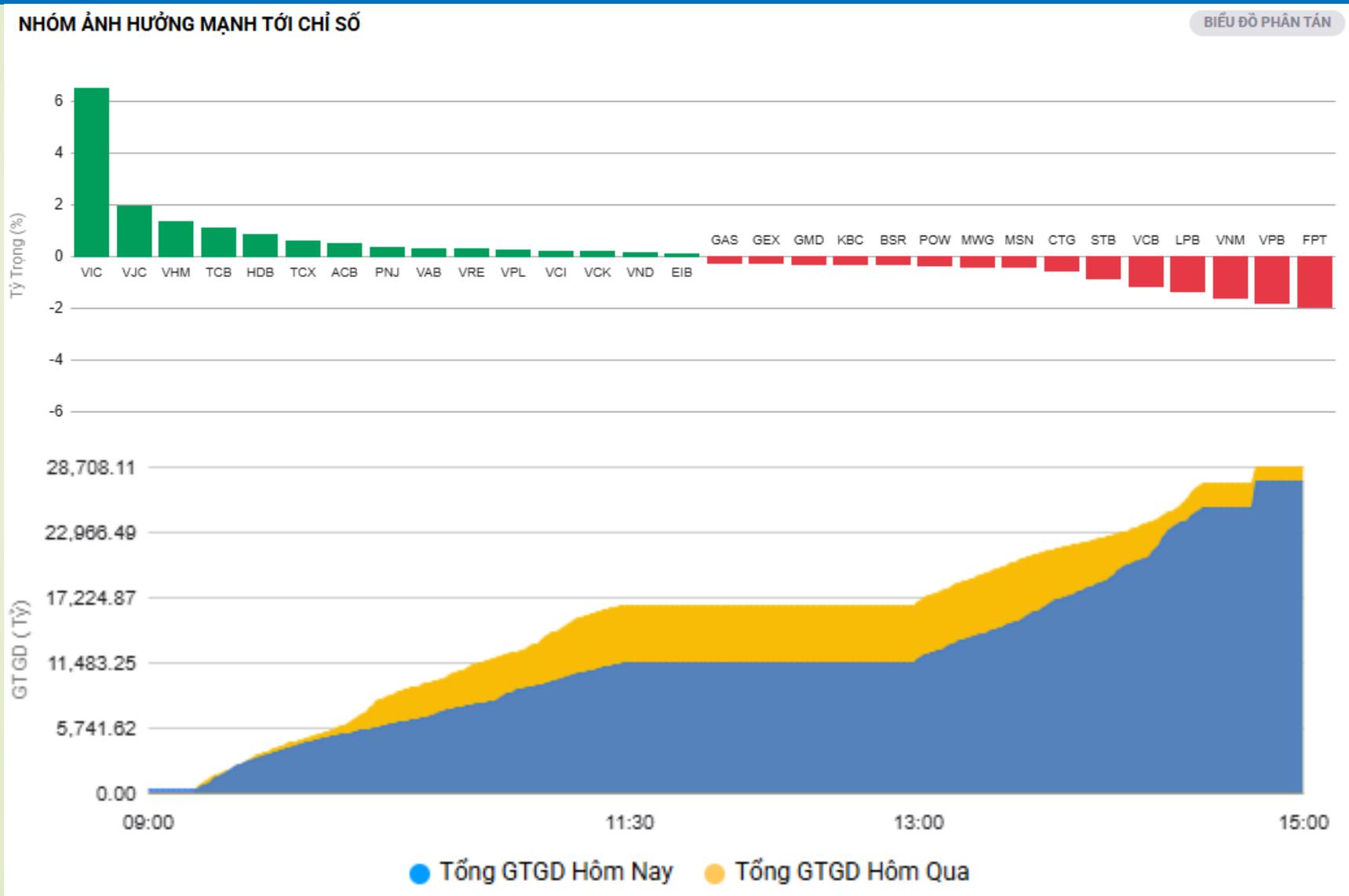
MWG hái quả ngọt từ thị trường ngoại: EraBlue lần đầu có lãi gần 3 triệu USD, đặt mục tiêu x2 trong năm 2026

Trong 2025, chuỗi EraBlue tại Indonesia ghi nhận doanh thu tăng hơn 70% so với cùng kỳ, đạt khoảng 3.800 tỷ đồng. Hiện chuỗi EraBlue đang vận hành 181 cửa hàng, vượt mục tiêu 150 cửa hàng đề ra, đồng thời đã chính thức ghi nhận lợi nhuận gần 3 triệu USD cho năm 2025.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
QTP	26/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TMS	26/01/2026	26/01/2026	Phát hành cổ phiếu	2.00%	
DPH	27/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
BWE	03/02/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
VGTT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
GVT	04/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
CLC	05/02/2026	06/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
PAI	05/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (23/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	16/01/2026	19,800	31,684	28,500	11.2%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,250	12.5%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/01/2026	21,250	40,300	36,500	10.4%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,950	-0.2%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	25,050	22.4%	Link	Link
HDB	15/10/2024	09/01/2026	27,150	32,191	29,600	8.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	39,000	19.5%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	68,600	-6.6%	Link	Link
BID	20/03/2025	05/01/2026	39,800	43,088	50,800	-15.2%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	26,750	14.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,350	8.3%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,350	14.5%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	29,700	51.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	28,900	45.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	15,300	35.9%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	7,810	53.6%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	36,300	11.6%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	32,400	-7.4%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,700	20.3%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	122,500	-28.8%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	62,600	-19.3%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	68,500	7.1%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	21,800	23.7%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	21,850	15.1%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	17,800	5.1%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	19,850	10.2%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	69,300	19.8%	Link	Link
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	22,800	17.5%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	74,600	19.3%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.